

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày 21 tháng 3 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đoàn Trí Thiện và ông Võ Thái Quân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Thy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Cẩm Thi là Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024 tại Phòng xử trực tuyến Tòa án nhân dân huyện Phú Tân (điểm cầu trung tâm) và Phòng xử trực tuyến tại Nhà Tạm giữ – Công an huyện P (điểm cầu thành phần). Tòa án nhân dân huyện Phú Tân đã đưa ra xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 05/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Mai Chí D sinh ngày 11/7/1992, tại huyện P, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp L, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo H3; trình độ học vấn: không biết chữ; con ông **Mai Văn L** sinh năm 1955 (đã chết) và bà **Lê Thị Q** (đã chết) sinh năm 1955; chị, em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ hai;

Nhân thân: Ngày 24/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 15 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 24/5/2020.

- Tiền sự : không.

- Tiền án: Ngày 16/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 09 tháng tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành án phạt tù xong vào ngày 19/4/2023.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2023 cho đến nay tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện P, có mặt.

- Bị hại:

1. Nguyễn Duy P, sinh năm 1990;
2. Trần Văn H, sinh năm 1973;
3. Từ Ngọc Á, sinh năm 1960;
4. Thái Văn L1, sinh năm 1985

Cùng cư trú: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh An Giang.

- Người làm chứng:

1. Ngô Văn H1, sinh năm 1977;
2. Đặng Văn L2, sinh năm 1962;
3. Đặng Thị T, sinh năm 1957;
4. Võ Văn H2, sinh năm 1977;

(Bị cáo có mặt, các đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 10/12/2023, Mai Chí D điều khiển vô lái (loại Composite, màu xanh, hiệu TĐC đặt máy xăng) từ ấp L, xã K, huyện C qua huyện P, tỉnh An Giang để tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 11/12/2023, D chạy đến đập vô lái gần bến đò T thuộc ấp T, xã T, huyện P rồi đi bộ lên bờ. Khi đi, D mang theo 01 đèn pin (loại đội trên đầu), 01 cây kềm, 01 lưới hái cán bằng gỗ. Thấy trại của ông Nguyễn Duy P, sinh năm 1990, ngụ ấp T, xã T, huyện P, D đi đến dùng kềm chuẩn bị sẵn cắt khoen cửa trại rồi lấy trộm 02 bình xịt loại gạt tay rồi mang về vô lái, dùng chìa khóa số 13 mở 02 cửa gạt ra cho gọn lại rồi để trên vô lái. D tiếp tục đi bộ đến đất rẫy thuộc ấp T, xã T lấy trộm 01 mô tơ điện loại 1 HP của ông Trần Văn H, sinh năm 1973 mang về vô lái, rồi tiếp tục đi bộ lên đất rẫy dùng lưới hái cắt đầu ống nước và mở dây quần đầu ống còn lại ra lấy 01 mô tơ điện loại 1,5 HP, nhãn hiệu TĐC SUPER WIN của ông Từ Ngọc Á1, sinh năm 1960 rồi mang về để trên vô lái. Với thủ đoạn tượng tự D tiếp tục lấy trộm 01 mô tơ điện loại 2 HP, nhãn hiệu TĐC SUPER WIN của ông Thái Văn L1, sinh năm 1985 rồi đem để trên vô lái. D tiếp tục đi tìm tài sản lấy trộm thì bị lực lượng Công an xã T mời làm việc. Qua làm việc D thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản đã nêu.

Ngoài ra, vào ngày 16/12/2021, Mai Chí D bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 19/4/2023 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Trong lần phạm tội này, D đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần đều trên định lượng (trên 2.000.000 đồng).

* Căn cứ Bản Kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐG.TTHS ngày 14/12/2023 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P, kết luận:

02 bình xịt loại gạt tay, đã qua sử dụng trị giá 300.000 đồng; 01 mô tơ điện loại 1 HP, chữ Trung Quốc, đã qua sử dụng trị giá 400.000 đồng; 01 mô tơ điện loại 1,5 HP, nhãn hiệu TĐC SUPER WIN, đã qua sử dụng trị giá 650.000 đồng; 01 mô tơ điện loại 2 HP, nhãn hiệu TĐC SUPER WIN, đã qua sử dụng trị giá 1.800.000 đồng. Tổng cộng 3.150.000 đồng

Ngày 14/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Mai Chí D để điều tra, xử lý.

* Lời khai của Người bị hại Nguyễn Duy P, Trần Văn H, Từ N, Thái Văn L1 trình bày phù hợp với nội dung vụ án. Hiện nay, các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu gì thêm.

* Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng

- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P đã thu giữ: 01 chiếc vỏ lãi, loại Composite, màu xanh, hiệu TĐC; 01 máy xăng màu cam, hiệu HINOTA, có gắn laptop máy bằng kim loại và chân vịt 02 cánh; 01 cây kềm bằng kim loại, cán bọc nhựa màu đồng; 01 chìa khóa bằng kim loại số 13; 01 lưỡi hái, loại nhỏ cán bằng gỗ; 01 đèn đội đầu, màu nâu, tất cả đã qua sử dụng. (Bút lục số: 185).

- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P đã thu giữ và trả lại cho bị hại: 01 mô tơ điện loại 1 HP, chữ Trung Quốc, đã qua sử dụng cho ông Trần Văn H; 01 mô tơ điện loại 1,5 HP, nhãn hiệu TĐC SUPER WIN, đã qua sử dụng cho ông Từ Ngọc Á1; 01 mô tơ điện loại 2 HP, nhãn hiệu TĐC SUPER WIN, đã qua sử dụng cho ông Thái Văn L1; 02 bình xịt loại gạt tay, đã qua sử dụng cho ông Nguyễn Duy P.

* Phân trách nhiệm dân sự

Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Cáo trạng số 12/CT-VKS-PT ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo Mai Chí D về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Mai Chí D từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn phạt tù tính từ ngày 11/12/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 cây kèm bằng kim loại, cán bọc nhựa màu đồng; 01 chìa khóa bằng kim loại số 13; 01 lưới hái, loại nhỏ cán bằng gỗ; 01 đèn đội đầu, màu nâu, tất cả đã qua sử dụng là công cụ **D** thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc vỏ lãi, loại Composite, màu xanh, hiệu TĐC; 01 máy xăng màu cam, hiệu HINOTA, có gắn laptop bằng kim loại và chân vịt 02 cánh là phương tiện **D** thực hiện hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về Quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra **Công an huyện P**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Xét thấy bị hại, người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai của những người này phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, những người này vắng mặt tại phiên tòa cũng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự, người làm chứng trong vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 11/12/2023, biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 11/12/2023 của **Công an huyện P**, Kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐG-TTHS ngày 14/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện P**.

Căn cứ vào các chứng cứ vừa nêu trên có đủ cơ sở kết luận: **Mai Chí D** đã từng thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản trên định lượng (lần 1 trị giá 6.000.000đ, lần 2 trị giá 7.645.000đ, lần 3 trị giá 2.740.000đ, lần 4 trị giá 3.725.000đ). Đến

ngày 10/12/2023, **D** lại tiếp tục có hành vi lên lút lấy trộm 02 bình xịt loại gạt tay và 03 mô tơ điện các loại, tổng trị giá 3.150.000 đồng của các bị hại **Nguyễn Duy P, Trần Văn H, Thái Văn L1, Từ Ngọc A1**, bị phát hiện. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo **Mai Chí D** về tội trộm cắp tài sản thuộc trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm do bị cáo thực hiện. Bị cáo có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nên hoàn toàn nhận thức được việc lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Vì muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà không phải lao động nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng cho người dân địa phương, do đó cần có hình phạt nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải trong lần phạm tội này và nhận thấy hành vi của mình, bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật có hạn chế, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn phải nuôi dưỡng chăm sóc người thân bị bệnh tâm thần, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nhưng xét bị cáo không nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[3] Về biện pháp tư pháp:

[3.1] Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây kèm bằng kim loại, cán bọc nhựa màu đồng; 01 chìa khóa bằng kim loại số 13; 01 lưỡi hái, loại nhỏ cán bằng gỗ; 01 đèn đội đầu, màu nâu, tất cả đã qua sử dụng là công cụ **D** thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ 01 chiếc vỏ lãi, loại Composite, màu xanh, hiệu TĐC; 01 máy xăng màu cam, hiệu HINOTA, có gắn laptop bằng kim loại và chân vịt 02 cánh là phương tiện **D** thực hiện hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng.

[3.2] Về trách nhiệm dân sự: các bị hại đã nhận tài sản không yêu cầu xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Mai Chí D** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Mai Chí D** 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/12/2023.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 cây kèm bằng kim loại, cán bọc nhựa màu đồng; 01 chìa khóa bằng kim loại số 13; 01 lưới hái, loại nhỏ cán bằng gỗ; 01 đèn đội đầu, màu nâu, tất cả đã qua sử dụng là công cụ **D** thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ 01 chiếc vỏ lãi, loại Composite, màu xanh, hiệu TĐC; 01 máy xăng màu cam, hiệu HINOTA, có gắn laptop máy bằng kim loại và chân vịt 02 cánh là phương tiện **D** thực hiện hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng.

(Các vật chứng, tài sản nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/3/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện P** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân).

Căn cứ vào Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo **Mai Chí D** phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1);
- Đương sự (1);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- CAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Phú Tân (1);
- Nhà tạm giữ, THAHS CA HPT (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Chi cục THADS huyện Phú Tân (2);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh AG (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Lâm Bảo Ngọc

- Sở Tư Pháp tỉnh AG (1);
- Lưu hồ sơ Tòa án (1);
- Lưu VT (1).